TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 12 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2017
V/v " *Xin ly hôn*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Hoàng Rung K' Nhơn**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông: **Nguyễn Ngọc Long**
- Bà: **Lương Quỳnh Anh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thanh** – Cán bộ Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Văn Biên** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên Tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị N**
Địa chỉ: Thôn A , xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa

*** Bị đơn:** Ông **Lê Đức L;**
Địa chỉ: Thôn A , xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 12 năm 2017, bản tự khai và ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì:**

Bà N và ông L kết hôn vào ngày 11/02/1995 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại xã H, huyện L. Đến năm 2005 thì hai vợ chồng chuyển vào xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng sinh sống và làm ăn. Hai vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu rồi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L hay ăn nhậu, không chăm lo cho cuộc sống gia đình vì vậy hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Thậm chí nhiều lần ông

Luận còn đánh đập bà thậm tệ. Ngoài ra, ông L và gia đình chồng còn nhiều lần xúc phạm bà. Đỉnh điểm nhất là khoảng tháng 10/2015, ông L chửi bới và hăm dọa bà, nên bà phải ra ngoài thuê phòng trọ ở. Đến năm 2016, ông L còn dùng dao chém bà làm bà phải đi cấp cứu, điều trị vết thương. Sau đó, bà và ông L đã sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông L không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên bà có nguyện vọng ly hôn với ông Lê Đức L.

Về con chung: Có 02 con chung

- Cháu: Lê Đức H sinh năm 1996. Hiện đã lập gia đình.

- Cháu: Lê Đức T sinh năm 1997, hiện nay đã đến tuổi trưởng thành. Nên cháu muốn sống cùng với ai thì do cháu T quyết định.

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

*** Theo biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Lê Đức L ghi ngày 24 tháng 11 năm 2017, bản tự khai của ông Lê Đức L thì:**

Việc ông và bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào 11/02/1995 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng là đúng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà N hay lăng nhăng, ngoại tình với người khác. Mặc dù ông đã khuyên ngăn bà N nhiều lần nhưng không được, vì vậy khi nóng nảy không kiềm chế được bản thân, nên ông có đánh đập bà N. Mặc dù mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nhưng ông vẫn còn thương yêu vợ, mong muốn bà N suy nghĩ lại và quay về đoàn tụ gia đình. Nay bà N có đơn yêu cầu xin ly hôn thì ông không đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung, như bà N khai là đúng.

Về tài sản chung: không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên Thẩm phán vẫn còn để vụ án kéo dài thời hạn giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án và đường lối xử lý vụ án: Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như lời khai nhận của các bên đương sự tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân, bà N và ông L có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, quá trình chung sống, hai bên thường xuyên mâu thuẫn, xét thấy tình cảm vợ

chồng bà Nữ, ông L không còn khả năng hàn gắn lại được, nên Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm định tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1] ***Về quan hệ tranh chấp:***

Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Đức L cùng trú tại Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Lâm Đồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/02/1995, nên xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị N và ông Lê Đức L là hợp pháp. Xuất phát từ việc cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Lê Đức L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Đức L. Căn cứ vào Điều 28, 35,39 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, giải quyết.

2] ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, đồng thời qua lời khai nhận của các bên đương sự thì Hội đồng xét xử thấy rằng bà Nguyễn Thị N và ông Lê Đức L đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/02/1995, nên xác định hôn nhân của bà Nguyễn Thị N và ông Lê Đức L là hợp pháp. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông L không còn khả năng để hàn gắn lại được, bởi trong thời gian dài vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn có lúc dẫn đến xô sát nhau, đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Do đó cần xem xét cho bà N được Ly hôn với ông Lê Đức L là hoàn toàn phù hợp.

3] Về con chung: các cháu đều đã đến tuổi trưởng thành, hai bên vợ chồng không đề nghị xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

4] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên thừa nhận không có nợ chung và tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5] Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 147, 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy đinh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N và bị đơn ông Lê Đức L được ly hôn.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

. Nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đã tạm nộp trước theo biên lại thu tiền số AA/2015/0003907 ngày 26/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Bà N còn phải nộp thêm 100.000đ nữa.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/12/2017) để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đam Rông;
- CC THADS huyện Đam Rông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Rung K'Nhơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***